

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST

Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang;

Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 29 tháng 05 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/QĐXXST-HS ngày 18/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc P, tên gọi khác: /; giới tính: Nữ; sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện B, Thành phố H; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Giúp việc nhà; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn T (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 1993; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Quang Th., sinh năm 1974 và bà Đỗ Lan Ph, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Khu StarHill, Khu phố M, phường T, Quận X, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P là người giúp việc nhà cho ông Phạm Quang Th và bà Đỗ Lan Ph tại địa chỉ khu StarHill, khu phố M, phường T, Quận X. Bị cáo phát hiện trong nhà có nhiều tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/02/2020, thấy bà Ph và con gái ra ngoài, con trai bà Ph đang chơi Game ở phòng khách, ông Th ở sau bếp không chú ý. Bị cáo vào phòng con gái bà Ph kéo ngăn bàn học của bé lấy 7.700.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục vào phòng bà Ph, kéo tủ đựng quần áo phía dưới, mở hộp trang sức, lấy 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt dây chuyền kim loại màu trắng có gắn đá; 01 nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá lớn và 06 viên đá nhỏ màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu trắng, hình bông lúa có gắn các viên màu trắng xung quanh, cất giấu vào ba lô. Sau đó, bị cáo đến gặp ông Th, nói nhà có việc, xin ông Th trả tiền công để về lo việc nhà, đến 23 giờ 00 ngày 19/2/2020 sẽ quay lại làm việc tiếp. Sau khi nhận tiền công, bị cáo mang theo số tài sản đã trộm cắp được, đón xe ôm, về nhà người quen ở xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lẫn trốn.

Sau khi bị cáo đi, ông Th, bà Ph không thấy bị cáo quay lại nên nghi vấn, kiểm tra phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Cơ quan công an trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 phát hiện được bị cáo, đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan công an, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P:

- + 7.700.000 (bảy triệu bảy trăm nghìn) đồng tiền mặt;
- + 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng;
- + 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt dây chuyền kim loại màu trắng có gắn đá;
- + 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá lớn và 06 viên đá nhỏ màu trắng;
- + 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, hình bông lúa có gắn các viên màu trắng xung quanh.

Kết luận định giá tài sản số: 94/HĐĐGTTTHS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có giá trị là 3.242.000 đồng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng có giá trị 2.984.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng có gắn đá có giá trị 34.971.000 đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá lớn và 06 viên đá nhỏ màu trắng có giá trị 93.823.000 đồng; 01 (một)

nhẫn kim loại màu trắng, hình bông lúa có gắn các viên màu trắng xung quanh không có giá trị.

Tổng số tài sản bị chiếm đoạt là 142.720.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại.

Đối với 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 06 phân; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 3,9 phân; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K gắn đá quý; 01 (một) dây chuyền bằng vàng ý trọng lượng 2,5 chỉ, người bị hại trình báo bị mất, bị cáo không thừa nhận, không có chứng cứ chứng minh, do đó, không có căn cứ xem xét.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản, không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKSQ7 ngày 28/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã chiếm đoạt tài sản của ông Th, bà Ph gồm 7.700.000 đồng tiền mặt; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt dây chuyền kim loại màu trắng có gắn đá; 01 nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá lớn và 06 viên đá nhỏ màu trắng; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, hình bông lúa có gắn các viên màu trắng xung quanh. Bị cáo không lấy trộm các tài sản: 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 06 phân; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 3,9 phân; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K gắn đá quý; 01 (một) dây chuyền bằng vàng ý trọng lượng 2.5 chỉ, như bị hại khai báo tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th, bà Ph đã nhận tiền, nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt; quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên đề nghị không xét.

Đối với số lượng tài sản bị hại tố giác bị mất trộm nhưng chưa cung cấp chứng cứ chứng minh giá trị tài sản, không có căn cứ giám định xác định giá trị, bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTTHS ngày 14/4/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản có giá trị là 142.720.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng, gồm: 7.700.000 đồng tiền mặt, 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có giá trị là 3.242.000 đồng, 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng có giá trị là 2.984.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng có giá trị là 34.971.000 đồng, 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá lớn và 06 viên đá nhỏ màu trắng có giá trị 93.823.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo phạm tội có tính toán, dự mưu nhằm mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Ph và ông Th đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[7] Đối với 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K trọng lượng 06 phân; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 18K trọng lượng 3,9 phân; 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K gắn đá quý; 01 (một) dây chuyền bằng vàng ý trọng lượng 2.5 chỉ, bà Ph và ông Th tố giác bị mất trộm nhưng chưa cung cấp chứng cứ chứng minh giá trị tài sản, không có căn cứ để giám định xác định giá trị. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận chiếm đoạt, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục truy xét, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xử lý vật chứng: 7.700.000 đồng tiền mặt, 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng; 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng, 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có gắn 01 viên đá lớn và 06 viên đá nhỏ màu trắng; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, hình bông lúa có gắn các viên màu trắng xung quanh không có giá trị, là tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Th, bà Ph, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa

đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Duyên).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phơ